**THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHCN**

**1. Tên dự án:** Sản xuất giống bào ngư chín lỗ (*Haliotis diversicolor* Reeve, 1846).

**2. Chủ nhiệm dự án:** Lại Duy Phương

**3. Cơ quan chủ trì:** Viện Nghiên cứu Hải sản

**4. Mục tiêu của nhiệm vụ**

***• Mục tiêu chung:***

Góp phần bảo tồn, đa dạng hóa đối tượng nuôi biển, nâng cao đời sống cho cộng đồng người dân sống tại huyện đảo Cô Tô.

***• Mục tiêu cụ thể:***

- Hoàn thiện được quy trình sản xuất giống bào ngư chín lỗ đạt tỷ lệ sống ổn định ≥ 7% phù hợp với điều kiện tự nhiên tại vùng biển Cô Tô, Quảng Ninh.

- Xây dựng được mô hình sản xuất giống bào ngư chín lỗ với quy mô đạt ≥ 800.000 con/năm phù hợp điều kiện tự nhiên tại Cô Tô - Quảng Ninh. Mô hình ổn định với tỷ lệ sống từ giai đoạn ấu trùng Veliger lên con giống kích thước ≥4mm đạt ≥7%. Sản xuất được 2.400.000 bào ngư giống (kích thước ≥4mm) cung cấp cho các hộ nuôi.

- Đào tạo 01 lớp cho 4 cán bộ kỹ thuật của đơn vị tiếp nhận công nghệ (nắm vững lý thuyết và thực hành) và mở 1 lớp tập huấn (30 người) nhân rộng mô hình ương giống và nuôi bào ngư cho người dân tại địa phương và các vùng lân cận.

**5. Các nội dung chính của dự án:**

Nội dung 1. Hoàn thiện kỹ thuật sản xuất giống bào ngư chín lỗ đạt tỷ lệ sống ổn định ≥ 7% phù hợp với điều kiện tự nhiên tại vùng biển Cô Tô, Quảng Ninh (12 tháng).

*1.1. Hoàn thiện kỹ thuật nuôi vỗ tích cực, tăng tỷ lệ thành thục sinh dục từ 60,5% lên ≥80% và tăng khả năng đẻ tái phát dục.*

*1.2. Hoàn thiện kỹ thuật kích thích cho đẻ, xử lý vô khuẩn và ấp trứng nhằm tăng tỷ lệ nở từ 60 lên ≥75%* *(hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe bào ngư bố mẹ, tăng năng suất và chất lượng trứng).*

*1.3. Hoàn thiện kỹ thuật ương nuôi giai đoạn ấu trùng bám lên con giống (4mm) đạt tỷ lệ sống ổn định ≥7%.*

Nội dung 2. Xây dựng mô hình sản xuất giống bào ngư tại Cô Tô - Quảng Ninh *(với các chỉ tiêu kỹ thuật: mô hình ổn định với tỷ lệ sống từ giai đoạn ấu trùng Veliger lên con giống kích thước ≥ 4mm đạt ≥7%)*. Sản xuất được 2.400.000 con giống (kích thước ≥ 4mm) cung cấp cho các hộ nuôi*.*

*2.1. Duy trì, nuôi vỗ đàn bào ngư bố mẹ trong lồng bè trên biển phục vụ sản xuất giống:*

*2.2. Nuôi sinh khối tải đơn bào, tảo đáy làm thức ăn cho bào ngư giống:*

*2.3. Cho đẻ và ương từ giai đoạn ấu trùng (Trochophore, Veliger, Spat) đến giai đoạn con giống kích thước vỏ ≥4mm:*

Nội dung 3. Đào tạo, tập huấn cho cán bộ kỹ thuật tại đơn vị tiếp nhận công nghệ (HTX Thành Phát) và cho người dân tại địa phương và các vùng lân cận.

- Xây dựng 2 bộ tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất giống; kỹ thuật nuôi thương phẩm bào ngư chín lỗ.

- Đào tạo (lý thuyết và thực hành) cho 4 cán bộ kỹ thuật tại đơn vị tiếp nhận công nghệ nắm vững được quy trình kỹ thuật, làm chủ được công nghệ sản xuất giống bào ngư:

- Triển khai 01 lớp tập huấn trong thời gian 15 ngày cho 30 lượt học viên là người dân tại địa phương và các vùng lân cận nắm vững được lý thuyết, kỹ thuật thực hành ương nuôi con giống và nuôi thương phẩm bào ngư chín lỗ.

**6. Thời gian thực hiện: 48 tháng** (Từ tháng 1/2016 đến tháng 12/2019)

**7. Các sản phẩm chính của nhiệm vụ**

- Báo cáo hoàn thiện kỹ thuật nuôi vỗ đàn bào ngư bố mẹ.

- Báo cáo hoàn thiện kỹ thuật kích thích cho đẻ, xử lý vô khuẩn và ấp trứng nhằm tăng tỷ lệ nở từ 60 lên ≥75%.

- Tuyển chọn được 150kg bào ngư bố mẹ ngoài tự nhiên (đảm bảo kích thước ≥5cm, trọng lượng từ 18 - 22con/kg, tuổi 2+).

- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống bào ngư chín lỗ đạt tỷ lệ sống ổn định ≥ 7% phù hợp với điều kiện tự nhiên tại vùng biển Cô Tô, Quảng Ninh.

+ Tỷ lệ thành thục đạt ≥80%;

+ Tỷ lệ ấp nở đạt ≥75%.

+ Tỷ lệ ương nuôi giai đoạn ấu trùng bám lên giai đoạn con giống (4mm) đạt ≥7%.

- Báo cáo đánh giá mức độ ổn đinh công nghệ sản xuất bào ngư so với các kết quả trước đây...(ưu và nhược điểm)

- Báo cáo đánh giá việc vận hành mô hình sản xuất giống bào ngư (kết quả đạt được, tồn tại..)

-Bộ bài giảng về lý thuyết và thực hành kỹ thuật sản xuất giống bào ngư.

- Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo (ưu, nhược điểm..)

- Sản xuất được 2.400.000 con giống (cỡ 4mm/con).

- Báo cáo tổng kết dự án.